TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/DS-ST
Ngày: 16-6-2023
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hằng;

Bà Ngô Thị Luân.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Văn Cương là thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** Không.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2023/TLST-DS ngày 04/4/2023 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2023/QĐST-DS ngày 05/6/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Đặng Thị Kim D, sinh năm 1977.

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978.

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Đặng Thị Kim D thì:

Ngày 30/6/2022 âm lịch (tức ngày 28/7/2022 dương lịch), bà cho bà Nguyễn Thị L mượn số tiền 273.565.000đ. Bà Lợi hẹn đến ngày 10/7/2022 âm lịch sẽ trả cho bà số tiền là 100.000.000đ, số tiền còn lại bà Lợi cam kết sẽ trả cho bà vào ngày 30/12/2022 âm lịch nhưng đến nay bà Lợi không trả tiền cho bà. Do vậy, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lợi phải trả cho bà số tiền gốc là

273.565.000đ. Bà không yêu cầu bà Lợi phải trả tiền lãi. Ngoài ra, bà Dung không trình bày, không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn Nguyễn Thị L trình bày tại bản tự khai thì: Do có mối quan hệ quen biết với bà Đặng Thị Kim D nên bà có nhiều lần mua hàng, vay tiền của bà Dung. Đến ngày 30/6/2022 âm lịch, bà và bà Dung đối chiếu công nợ thì bà ghi thành mượn của bà Dung số tiền là 273.565.000đ, bà hẹn đến ngày 10/7/2022 âm lịch sẽ trả cho bà Dung số tiền là 100.000.000đ, còn lại sẽ thanh toán hết vào ngày 30/12/2022 âm lịch. Chữ ký, chữ viết Nguyễn Thị L trong giấy mượn tiền ghi ngày 30/6/2022 âm lịch là của bà. Nay bà Dung khởi kiện yêu cầu bà phải trả số tiền là 273.565.000đ thì bà đồng ý trả tiền cho bà Dung. Ngoài ra, bà Lợi không trình bày gì thêm.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp hòa giải nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị L vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên nên áp dụng khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] *Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:*

Bà Đặng Thị Kim D khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị L phải trả số tiền gốc là 273.565.000đ. Do vậy, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là: *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* giữa nguyên đơn bà Đặng Thị Kim D với bị đơn bà Nguyễn Thị L, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

[3] *Về nội dung vụ án*:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dung về việc yêu cầu bị đơn bà Lợi phải trả số tiền gốc là 273.565.000đ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Việc bà Dung và bà Lợi có quan hệ mua bán hàng hóa, vay tiền với nhau đã được các bên thừa nhận. Ngày 30/6/2022 âm lịch, hai bên đối chiếu công nợ thì bà Dung còn nợ bà Lợi số tiền gốc là 273.565.000đ. Nội dung này, bị đơn bà Lợi đã thừa nhận nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, tại bản tự khai bà Lợi

đồng ý trả cho bà Dung số tiền gốc là 273.565.000đ. Do vậy, Hội đồng xét xử cần buộc bà Lợi phải trả cho bà Dung số tiền gốc là 273.565.000đ là có căn cứ.

[4] *Về án phí:* Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm được tính cụ thể như sau: 273.565.000đ x 5% = 13.678.250đ.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đặng Thị Kim D về việc: "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" với bị đơn bà Nguyễn Thị L.

Buộc Nguyễn Thị L phải trả cho bà Đặng Thị Kim D số tiền gốc là 273.565.000đ *(hai trăm bảy mươi ba triệu năm trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị L phải chịu 13.678.250đ *(mười ba triệu sáu trăm bảy mươi tám ngàn hai trăm năm mươi đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Đặng Thị Kim D số tiền 6.839.000đ *(sáu triệu tám trăm ba mươi chín ngàn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013439 ngày 04/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/6/2023); đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, BP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị H